

Số : 170/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Yên Bái,
nhiệm kỳ 2018-2023.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 33/TTr-SNV ngày 21 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2018-2023 đã được Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Yên Bái thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dương Văn Tiến;
- Lãnh đạo Văn phòng: PCVP (NC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy

ĐIỀU LỆ

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2018-2023
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 110/QĐ - UBND*
ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên hội: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái.

Tên viết tắt: Liên hiệp hữu nghị Yên Bái.

Tên tiếng Anh: The YenBai Union of Friendship Organizations.

Tên viết tắt: YUFO.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái (viết tắt là Liên hiệp) là tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Yên Bái hoạt động chuyên trách trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân vì hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhân dân; có vai trò làm đầu mối phối hợp trong một số hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở hoạt động của Liên hiệp đặt tại Sở Ngoại vụ tỉnh Yên Bái.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh Yên Bái, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.

2. Liên hiệp là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Yên Bái.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Liên hiệp.

2. Liên hiệp được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp.
2. Thiết lập các mối quan hệ hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các tổ chức tương ứng, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân nước ngoài. Đề nghị với các cơ quan chức năng về việc quyết định cử các đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào tỉnh Yên Bái theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ được giao của Liên hiệp.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực công tác đối ngoại nhân dân; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp; được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.
5. Được thành lập các pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật.
6. Kiến nghị về việc thành lập hoặc giải thể các tổ chức hoạt động hoà bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên địa bàn tỉnh.
7. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tiến hành các hoạt động tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, cùng cố và phát triển quan hệ đoàn kết và hữu nghị, cổ vũ và hỗ trợ sự hợp tác về kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và các lĩnh vực khác giữa nhân dân tỉnh Yên Bái với nhân dân các nước và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân tỉnh Yên Bái nói riêng; tăng cường mối đoàn kết giữa kiều bào là người Yên Bái và những người có cảm tình với Yên Bái hướng về xây dựng quê hương. Ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên hiệp; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên hiệp nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên hiệp, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến và hướng dẫn các tổ chức thành viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên hiệp.
4. Đại diện các tổ chức thành viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức thành viên trong hoạt động hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác quốc tế và vận động, điều phối viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền giao.

Chương III **TỔ CHỨC THÀNH VIÊN**

Điều 8. Tổ chức thành viên

Tổ chức thành viên của Liên hiệp gồm:

a) Các tổ chức được thành lập theo quy định hiện hành của Nhà nước, được tổ chức và hoạt động phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp hữu nghị tỉnh và Điều lệ của tổ chức đó.

b) Các tổ chức hữu nghị thành viên hoạt động trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

c) Các tổ chức hoạt động có mục tiêu vì hoà bình, đoàn kết, hữu nghị và phát triển trong tỉnh Yên Bái.

Điều 9. Nghĩa vụ của tổ chức thành viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Liên hiệp.

2. Thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại nhân dân của Liên hiệp; phối hợp và giúp đỡ các tổ chức thành viên khác trong hoạt động.

3. Bảo vệ uy tín của Liên hiệp, không được nhân danh Liên hiệp trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên hiệp phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên hiệp.

Điều 10. Quyền hạn của các tổ chức thành viên

1. Đề cử, giới thiệu đại diện vào cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp.

2. Tham gia xây dựng, thông qua các phương hướng, chương trình và kế hoạch hoạt động của Liên hiệp.

3. Được Liên hiệp giúp đỡ, tạo điều kiện trong các hoạt động như thông tin, đào tạo cán bộ và bảo vệ quyền lợi chính đáng của thành viên.

4. Được khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định của Liên hiệp.

Điều 11. Thẻ thức kết nạp và khai trừ khỏi Liên hiệp

a) Các tổ chức quy định tại Điều 8 có đơn xin gia nhập Liên hiệp có thể được xét gia nhập.

b) Các tổ chức thành viên hoạt động không phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp buộc phải ra khỏi Liên hiệp. Các tổ chức thành viên có đơn xin ra khỏi Liên hiệp thì được Ban Chấp hành Liên hiệp xem xét, quyết định.

c) Tư cách thành viên sẽ bị chấm dứt khi tổ chức thành viên tự giải thể hoặc bị giải thể kể từ ngày có quyết định giải thể của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội Liên hiệp toàn tỉnh

1. Đại hội Liên hiệp toàn tỉnh là cơ quan cao nhất của Liên hiệp. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần với sự tham gia của cơ quan lãnh đạo Liên hiệp và đại biểu của các tổ chức thành viên.

2. Đại hội Liên hiệp toàn tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thông qua báo cáo công tác của Ban Chấp hành, thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Liên hiệp;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung - nếu có); đổi tên, chia tách sáp nhập hợp nhất giải thể Hội (nếu có).

c) Hiệp thương bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra của Liên hiệp;

d) Thông qua Nghị quyết Đại hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có).

3. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Đại hội Liên hiệp toàn tỉnh có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội lựa chọn;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội Liên hiệp toàn tỉnh phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Liên hiệp là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái giữa hai kỳ Đại hội Đại biểu. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

1. Ban Chấp hành Liên hiệp gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, lãnh đạo Văn phòng Liên hiệp, Chủ tịch của các tổ chức thành viên, đại diện một số cơ quan, tổ chức cá nhân và một số cá nhân tiêu biểu trong các hoạt động có liên quan đến hoạt động của Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo của Ban Thường vụ; quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động hàng năm giữa hai kỳ Đại hội;

b) Thông qua số lượng, danh sách Ban Thường vụ và thay đổi nhân sự Ban Thường vụ theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp;

c) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Trưởng Ban Kiểm tra, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

d) Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra. Quy chế quản lý tài sản, tài chính; Quy chế khen thưởng, kỷ luật của Liên hiệp;

đ) Đoàn Chủ tịch triệu tập Đại hội đại biểu bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) các tổ chức thành viên yêu cầu.

4. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Chấp hành Liên hiệp hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên hiệp;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, 01 cuộc họp sơ kết 06 tháng đầu năm và 01 cuộc họp tổng kết năm. Theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp, Ban Chấp hành có thể họp bất thường hoặc mở rộng;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành lựa chọn;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

Ban Thường vụ là cơ quan chỉ đạo hoạt động của Liên hiệp giữa hai kỳ Hội nghị của Ban Chấp hành.

1. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Cụ thể hoá các quyết định của Ban Chấp hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện các quyết định đó; hướng dẫn thực hiện Điều lệ của Liên hiệp;

b) Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp;

c) Chuẩn bị nội dung cho Hội nghị Ban Chấp hành;

d) Thông qua chức năng, nhiệm vụ và bầu Ban Thư ký theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp;

đ) Quyết định kết nạp hoặc khai trừ; khen thưởng và kỷ luật các tổ chức thành viên của Liên hiệp;

e) Thông qua danh sách đề trình Ban Chấp hành Liên hiệp bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Trưởng Ban Kiểm tra, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp;

b) Ban Thường vụ họp 06 (sáu) tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ được coi là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ lựa chọn;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội Liên hiệp toàn tỉnh bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và các ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

Kiểm tra việc thực hiện, chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Liên hiệp; xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức thành viên và cá nhân theo quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Cơ quan Thường trực

1. Cơ quan Thường trực do Chủ tịch đứng đầu. Chủ tịch uỷ quyền cho Phó Chủ tịch chuyên trách hoặc 01 Phó Chủ tịch trực tiếp điều hành các hoạt động của Liên hiệp. Cơ cấu của cơ quan Thường trực gồm Ban Thư ký, Văn phòng và các phòng chuyên môn.

2. Cơ quan thường trực Liên hiệp có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành tổ chức mọi hoạt động của Liên hiệp và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 18. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký là bộ máy giúp việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên hiệp tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch hoạt động của Liên hiệp.

Ban Thư ký gồm: Tổng Thư ký và các ủy viên. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban Thư ký trước Ban Thường vụ Liên hiệp.

2. Ban Thư ký có nhiệm vụ:

a) Tham mưu cho Ban Chấp hành chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Liên hiệp, bao gồm cả công tác hòa bình, đoàn kết hữu nghị và kêu gọi viện trợ nước ngoài;

b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp và chuẩn bị nội dung cho hội nghị của các cơ quan lãnh đạo. Giúp Ban Thường vụ theo dõi, quản lý và giải quyết các công việc liên quan đối với các đoàn ra, đoàn vào và các nhiệm vụ khác của Liên hiệp.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thư ký:

Ban Thư ký hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và quy định của pháp luật, Điều lệ của Liên hiệp.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp

1. Chủ tịch Liên hiệp là đại diện pháp nhân của Liên hiệp trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên hiệp. Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

- Lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của Liên hiệp; chủ trì các Hội nghị của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, phụ trách chung các lĩnh vực công tác của Liên hiệp.

- Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan Thường trực Liên hiệp; đồng thời phụ trách tài chính của Liên hiệp; làm chủ tài khoản hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực làm chủ tài khoản của cơ quan Thường trực Liên hiệp.

- Đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân. Đồng thời đề xuất với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam trong việc xây dựng nội dung, chương trình hoạt động.

- Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Liên hiệp.

2. Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp quy định. Các Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công, được ủy quyền điều hành công việc của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Liên hiệp khi Chủ tịch vắng mặt.

a) Phó Chủ tịch Thường trực:

- Chỉ đạo hoạt động chuyên trách của cơ quan Thường trực và giải quyết công việc thường xuyên của Liên hiệp; thực hiện các nhiệm vụ khi được Chủ tịch ủy quyền.

- Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân của Liên hiệp trên địa bàn tỉnh. Thay mặt Chủ tịch Liên hiệp giữ mối quan hệ công tác với các cơ quan, ban, ngành, hữu quan và các địa phương.

- Tham mưu và tổ chức tiếp nhận các dự án, phi dự án và viện trợ khẩn cấp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước giúp đỡ, ủng hộ nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Trực tiếp phụ trách Văn phòng và các ban chuyên môn của Liên hiệp.
- Ký văn bản, tài liệu; các chứng từ tài chính khi được Chủ tịch ủy quyền.
- Thực hiện công việc khác khi được Chủ tịch Liên hiệp phân công.

b) Các Phó Chủ tịch:

- Giúp Chủ tịch trong công tác tuyên truyền đối ngoại nhân dân, phụ trách công tác thông tin, tổng hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hướng về quê hương, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng địa phương giàu, đẹp, văn minh; xây dựng Chương trình đối ngoại của Liên hiệp và các tổ chức thành viên.

- Giúp việc cho Chủ tịch trong các hoạt động vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; phụ trách tổ chức các hoạt động của Liên hiệp theo lĩnh vực được phân công.

- Chỉ đạo và định hướng trong công tác đối ngoại nhân dân.

- Tham mưu giúp Chủ tịch về công tác thi đua, khen thưởng của Liên hiệp.

- Giúp Chủ tịch chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên hiệp.

- Duyệt ký các văn bản thuộc lĩnh vực công tác theo ủy quyền của Chủ tịch.

- Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch phân công.

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương V TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 21. Tài chính, tài sản

1. Các nguồn thu tài chính của Liên hiệp, gồm:

- a) Ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm;
- b) Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các khoản thu hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các khoản chi của Liên hiệp, gồm:

- a) Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp;
- b) Chi cho việc mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc;
- c) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại cơ quan Thường trực Liên hiệp;
- d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.
- đ) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức hữu nghị thành viên theo kế hoạch hoạt động.

3. Tài sản của Liên hiệp gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên hiệp. Tài sản của Liên hiệp được hình thành từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp hàng năm; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý tài sản, tài chính

1. Tài sản và tài chính của Liên hiệp được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Liên hiệp quản lý tài sản, tài chính đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Các tổ chức thành viên và cá nhân có nhiều đóng góp cho việc thực hiện tôn chỉ mục đích và hoạt động của Liên hiệp được biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên hiệp quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên hiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Điều 24. Kỷ luật

1. Các tổ chức thành viên hoặc cá nhân vi phạm Điều lệ, Quy định, Quy chế hoạt động của Liên hiệp thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng một trong các hình thức phê bình, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Liên hiệp.

2. Ban Chấp hành Liên hiệp quy định cụ thể về hình thức, thẩm quyền, quy trình kỷ luật trong nội bộ Liên hiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái gồm 7 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên hiệp, Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy